

# CHU VI HÌNH VUÔNG

## (2 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Hình thành quy tắc tính chu vi hình vuông.
- Tính được chu vi hình vuông (biết độ dài một cạnh).
- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính chu vi hình vuông.

**2. Năng lực chủ trọng:** tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

**Phẩm chất:** nhân ái.

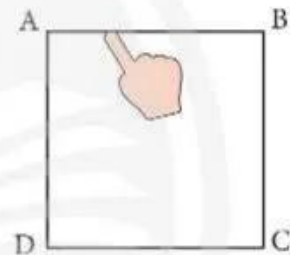
### B. Thiết bị dạy học

GV: hình vẽ bài Vui học và các Luyện tập 1 và 2 (nếu cần).

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞ ĐỘNG

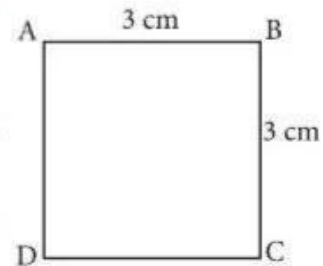
- **Nhận biết** chu vi hình vuông ABCD.
  - + Hãy **đọc** tên hình vuông. (Hình vuông ABCD)
  - + **Chu vi** hình vuông ABCD gồm những độ dài nào?  
(HS dùng đầu ngón tay **tô** theo các cạnh của hình vuông ABCD, vừa **tô** vừa **nói**:  
Chu vi của hình vuông ABCD gồm độ dài các cạnh AB, BC, CD, DA.)
- Muốn tính chu vi hình vuông ABCD ta cần biết những gì?  
(HS có thể **trả lời** theo các cách khác nhau.)
  - + Phải biết độ dài cả 4 cạnh.
  - + Chỉ cần biết độ dài 1 cạnh.
- Hãy đo để xác định chiều dài cạnh hình vuông ABCD.
  - + HS nhóm đôi **đo** 1 cạnh.
  - + Các nhóm **thông báo**: Cạnh hình vuông là 3 cm.



#### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

#### 1. Tính chu vi hình vuông ABCD

- GV nêu vấn đề (viết lên bảng lớp):  
*Tính chu vi hình vuông ABCD biết cạnh hình vuông dài 3 cm.*  
HS hoạt động nhóm bốn.
- **Tim hiểu** bài, **nhận biết**: Cần tính chu vi hình vuông theo độ dài cạnh hình vuông.



- **Thảo luận**, tìm cách thực hiện:  
Dựa vào việc nhận biết chu vi hình vuông (tổng độ dài tất cả các cạnh).
- Một vài nhóm **trình bày** và **giải thích**.
- GV hướng dẫn các nhóm **đo** nối tiếp, **so sánh** kết quả với việc thực hiện bằng cách tính toán.

## 2. Giới thiệu quy tắc tính chu vi hình vuông

GV hệ thống các cách làm của HS, viết nội dung bài học trên bảng lớp (phần chữ tô đậm).

### Tính chu vi hình vuông ABCD:

- Có thể tính tổng độ dài tất cả các cạnh:  $3 + 3 + 3 + 3 = 12$  (cm)
- hoặc 3 được lấy 4 lần:  $3 \times 4 = 12$  (cm)

- GV hỏi để HS nhận biết 3 là: Độ dài một cạnh
- GV giúp HS dựa vào biểu thức trên, phát biểu quy tắc tìm chu vi hình vuông:  
**Muốn tính chu vi hình vuông, ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4.** (HS lặp lại nhiều lần.)
- Lưu ý:* Khi thực hành tính chu vi hình vuông, HS không nhất thiết phải sử dụng quy tắc, có thể tính tổng độ dài bốn cạnh.

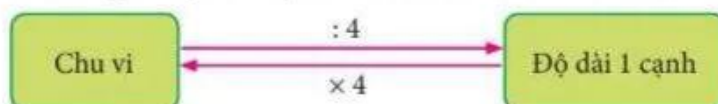
## 3. Thực hành

### Bài 1:

- HS **thực hiện** cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.  
HS chỉ cần viết phép tính để tìm số thay vào .?.
- Ví dụ:  $10 \times 4 = 40 \rightarrow 40$  cm.
- Sửa bài, GV có thể cho HS chơi tiếp sức, khuyến khích HS nói cách làm.  
Ví dụ:  $10 \times 4 = 40 \rightarrow 40$  cm.

### Bài 2:

- HS nhóm đôi **tìm hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu của bài, **thảo luận** tìm cách làm:  
Cạnh  $\rightarrow$  Chu vi giảm đi 4 lần  $\rightarrow$  Chu vi : 4.
- HS **thực hiện** cá nhân.
- Sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** cách làm.  
GV có thể hệ thống mối quan hệ giữa chu vi và độ dài một cạnh của hình vuông.



## Vui học

HS hoạt động nhóm bốn.

- Tìm hiểu bài: **đọc** nội dung, **quan sát** hình vẽ, **nhận biết**:  
+ Dùng một ống hút  $\rightarrow$  cắt thành 4 đoạn  $\rightarrow$  Gắn vào 4 cạnh bức tranh (các đoạn ống hút này được xếp sát nhau, không chồng lên nhau).

- + Chọn một trong ba ống hút có độ dài phù hợp.
- **Thảo luận**, tìm cách thực hiện.
  - + Có thể **đo** nối tiếp các đoạn ống hút ở bức tranh.
  - + Có thể tính toán.
- Một vài nhóm **thực hiện** và **trình bày**, **giải thích** cách làm.
- Sửa bài, GV hệ thống cách suy luận.

Việc tính toán sẽ nhanh và chính xác hơn cách đo nối tiếp.  
Ống hút cắt thành 4 đoạn, các đoạn này có dài bằng nhau?

- Đo các đoạn ống hút (đều dài 3 cm)
- Độ dài ống hút bị cắt:  $3 \text{ cm} \times 4 = 12 \text{ cm}$
- Đo để tìm ống hút có độ dài 12 cm (trong ba ống hút A, B, C)
- Chọn ống hút C.



## LUYỆN TẬP

### Bài 1:

- HS (nhóm đôi) **tìm hiểu** bài, **xác định**:
  - + Cái đã cho: Cạnh khung tranh hình vuông dài 50 cm.
  - + Cái phải tìm: Chiều dài sợi dây (tính theo mét).
- HS **thảo luận** tìm cách thực hiện.
  - Tìm chiều dài sợi dây
  - Tìm chu vi khung tranh (dây gắn sát theo các cạnh của khung tranh)
  - Biết cạnh khung tranh (50 cm), **áp dụng quy tắc**.
- HS **làm** bài cá nhân rồi **chia sẻ** với bạn.

Bài giải

$$50 \times 4 = 200$$

$$200 \text{ cm} = 2 \text{ m}$$

Sợi dây bóng đèn dài 2 m.

- Sửa bài, khuyến khích nhiều nhóm **trình bày**, **giải thích** cách làm (GV nên hỏi để HS giải thích tại sao độ dài sợi dây chính là chu vi khung tranh).

### Bài 2:

- HS (nhóm đôi) **tìm hiểu** bài, **xác định**:
  - + Cái đã cho: Các tấm ảnh đều là hình vuông biết độ dài cạnh (8 cm).
  - Hình vuông lớn gồm 9 tấm ảnh.
- + Cái phải tìm: Chọn số đo là chu vi hình vuông lớn.
- HS **thảo luận** tìm cách thực hiện.
  - Tìm chu vi hình vuông lớn
  - Tìm cạnh hình vuông lớn
  - Theo cạnh hình vuông, đều có 3 tấm ảnh

- Dựa vào cạnh mỗi tấm ảnh (8 cm).
- HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.
- Sửa bài: chọn câu B.
- GV khuyến khích HS giải thích tại sao chọn câu đó.
- ( $8\text{ cm} \times 3 = 24\text{ cm} \rightarrow 24\text{ cm} \times 4 = 96\text{ cm}$ )

### Bài 3:

- HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu:
  - + Tìm nửa chu vi.
  - + Tìm chiều rộng.
- Thảo luận nhóm đôi, thực hiện cá nhân.
  - + Biết chu vi  $\rightarrow$  Tính nửa chu vi.
  - + Biết nửa chu vi (tổng của chiều dài và chiều rộng) và biết chiều dài  $\rightarrow$  Tính chiều rộng.
- Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm.
  - ( $40\text{ cm} : 2 = 20\text{ cm}$ ,  $20\text{ cm} - 12\text{ cm} = 8\text{ cm}$ )
  - GV hướng dẫn HS thử lại: Có chiều dài (12 cm), chiều rộng (8 cm).
  - Tính xem có phải chu vi là 40 cm.

### CỦNG CỐ

- GV có thể dùng trò chơi để HS trả lời nhanh các câu hỏi, chẳng hạn:
- Muốn tìm chu vi hình vuông ta cần biết gì? (Độ dài 1 cạnh)
  - Quy tắc tính chu vi hình vuông? (Muốn tính chu vi hình vuông, ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4.)
  - Nếu quên quy tắc, ta tính chu vi hình vuông bằng cách nào? (4 cạnh cộng lại)
- Hỏi tương tự với hình chữ nhật.

### HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ

- Cùng người thân, tìm hiểu và thực hành tại nhà.
- Thực hiện theo nội dung phần Hoạt động thực tế.
  - Tập làm khung hình phần Vui học.
    - Ước lượng độ dài cạnh của một số vật có dạng hình vuông (viên gạch, mặt bàn, khung cửa sổ, ...).
    - Dùng thước đo để kiểm tra kết quả ước lượng.
    - Tính chu vi mỗi hình vuông đó.

# BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU (4 tiết)

## A. Mục tiêu

### 1. Kiến thức, kĩ năng:

– Nhận biết và thực hiện cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê (tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.

– Đọc, mô tả được các số liệu ở dạng bảng.

– Nêu nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

**Phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

## B. Thiết bị dạy học

GV: hình vẽ bài học, các bảng thống kê số liệu phần Cùng học, Thực hành 2 và Luyện tập 2, 3 (chưa có số liệu).

HS: Phiếu học tập.

## C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

### KHỞ ĐỘNG

GV cho HS hát múa bài “Em yêu trường em”.

### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

#### 1. Thu thập, phân loại và kiểm đếm các đối tượng thống kê

Có thể tiến hành như sau: GV treo (hoặc chiếu) hình ảnh, HS quan sát.

##### a) Thu thập

GV giới thiệu: Tìm hiểu về những món quà của khối lớp 3 gửi tặng đồng bào vùng lũ, người ta thu thập và thể hiện qua hình ảnh.



##### b) Phân loại

– HS (nhóm đôi) phân loại rồi chia sẻ trước lớp.

– GV nhận xét các cách phân loại của HS, giới thiệu cách phân loại theo loại quà: